

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2023

"Về việc: Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà:* Bà Nguyễn Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Văn Ké;

2. Bà Vũ Thị Toan.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32 /2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lưu Thị Lan A, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

HKTT: Thôn ĐN, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đội M, thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988 - Vắng mặt.

HKTT: Thôn ĐN, xã N!Q, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Vũ Thắng A1, sinh ngày 05/9/2010 - Vắng mặt.

- Cháu Vũ Ngọc A2, sinh ngày 08/9/2015 - Vắng mặt.

- Cháu Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/9/2019 - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Vũ Thắng A1, Vũ Ngọc A2 và Vũ Minh Ph: Anh Vũ Văn T và chị Lưu Thị Lan A - Bố, mẹ đẻ của các cháu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Lưu Thị Lan A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngô Quyền vào ngày 10/12/2009. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó anh T chơi bời, nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng chủ yếu là việc con cái chứ riêng chuyện tình cảm cá nhân giữa chị và anh T vẫn chưa giải quyết được. Chị đã cho anh T rất nhiều cơ hội để vợ chồng cùng bàn bạc, cùng suy nghĩ để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến nay, chị nhận thấy không thể duy trì được cuộc sống hôn nhân với anh T, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Vũ Thắng A1, sinh ngày 05/9/2010, Vũ Ngọc A2, sinh ngày 08/9/2015 và Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/9/2019. Chị có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Ngọc A2 và Vũ Minh Ph còn anh T nuôi cháu Vũ Thắng A1, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập anh Vũ Văn T nhiều lần để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh T và hòa giải được.

Phiên tòa ngày 27/12/2022, bị đơn anh T vắng mặt không có lý do.

Phiên tòa ngày 04/01/2022:

\* Nguyên đơn chị Lưu Thị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Bị đơn anh Vũ Văn T vắng mặt không có lý do.

\* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Lan A, cho chị Lưu Thị Lan A được ly hôn với anh Vũ Văn T.

+ Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc A2, sinh ngày 08/9/2015, Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/9/2019 và giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thắng A1, sinh ngày 05/9/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị Lan A và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Chị Lan A và anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không có, không đề nghị giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lưu Thị Lan A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Chị Lưu Thị Lan A yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn T có hộ khẩu thường trú: Thôn ĐN, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Nguyên đơn chị Lan A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Lan A và anh T theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị Lan A và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 10/12/2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 36. Do vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lan A: Theo chị Lan A thì do vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do anh T chơi bời, nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát.

Việc vợ chồng chị Lan A và anh T xảy ra mâu thuẫn được ông Vũ Văn Q là bố đẻ anh Vũ Văn T cung cấp: Sau khi cưới được khoảng một năm thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị Lan A có điểm khuyết về tình cảm đối với anh T nên mỗi khi nghĩ đến thì anh T lại bức xúc dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát và đánh nhau. Chị Lan A có nói anh T chơi bời, đàn đúm là quan điểm của chị Lan A, còn thực tế anh T chưa làm gì phiến đến gia đình và mọi người. Cuối năm 2019 chị Lan A về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay nhưng ông không biết lý do tại sao vợ chồng không ở với nhau. Trong thời gian

chị Lan A về ở cùng bố mẹ đẻ, có khoảng 4 đến 5 lần ông cùng gia đình đến nói chuyện với bố mẹ chị Lan A cũng như phân tích để cho hai vợ chồng về với nhau. Chị Lan A có về nhưng chỉ ở được ít bữa lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở (BL số 35 đến 37). Bà Nguyễn Thị D - Mẹ đẻ chị Lan A trình bày: Vợ chồng anh T hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó liên tục xảy ra cãi nhau. Thời gian đầu gia đình bà không biết nhưng sau đó nghe hàng xóm mách rồi chị Lan A về kể với gia đình thì mới nắm được. Hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, do anh T chơi bời cờ bạc ảnh hưởng tới cuộc sống gia đình. Khi xảy ra xô xát, vợ chồng đánh cãi chửi nhau, anh T đánh chị Lan A thâm tím mặt mày, điều này gia đình bà được chứng kiến. Khi biết hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Lan A có về nhà bà ở. Gia đình cũng đã động viên phân tích, khuyên bảo để cả hai cùng suy nghĩ lại, đoàn tụ nuôi dạy con cái cũng như việc anh T cùng gia đình xuống nói chuyện để đón chị Lan A về nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi đầu lại vào đó. Vợ chồng anh T chị Lan A sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Chị Lan A đã cho anh T nhiều cơ hội nhưng anh T không thay đổi (BL số 25). Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi cưới vợ chồng anh T, chị Lan A sống bình thường như bao gia đình khác tại địa phương. Tuy nhiên sau một vài năm kết hôn thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T nhiều lần đánh đập chị Lan A. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị Lan A hiện tại đã không còn ở cùng với anh T nữa mà về nhà bố mẹ đẻ ở (BL số 38). Ngoài ra việc anh T đánh chị Lan A còn được thể hiện tại các bản ảnh do chị Lan A cung cấp, các bản ảnh này thể hiện chị Lan A bị bầm tím tại vùng đùi trái và bắp tay trái, mu bàn tay trái (BL từ 29 đến 32).

Từ những căn cứ trên xác định vợ chồng chị Lan A, anh T xảy ra mâu thuẫn từ sau khi cưới khoảng một năm. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và do anh T ham chơi, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xô xát, đánh nhau, anh T còn đánh chị Lan A gây thương tích. Mâu thuẫn của anh chị cũng được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ cuối năm 2019 dẫn đến anh chị đã sống ly thân với nhau, kinh tế độc lập, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Trong thời gian sống ly thân, chị Lan A cũng có vài lần quay về chung sống cùng anh T nhưng chỉ được ít ngày do anh T không thay đổi. Đến nay chị Lan A xác định không còn tình cảm với anh T nữa. Việc anh T không đến Tòa án làm việc thể hiện anh T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy việc xác định mâu thuẫn của vợ chồng chị Lan A, anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa. Do vậy việc chị Lan A xin ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận.

**[3]Về con chung:** Vợ chồng anh chị có 03 con chung tên là Vũ Thắng A1, sinh ngày 05/9/2010, Vũ Ngọc A2, sinh ngày 08/9/2015 và Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/9/2019. Ly hôn chị Lan A có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Ngọc A2 và Vũ Minh Ph còn để anh T nuôi cháu Vũ Thắng A1. Đối với anh T, mặc dù không lấy được lời khai của anh T nhưng thông qua ông Quýnh - bố đẻ anh T thì được biết quan điểm của anh T đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của

pháp luật. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu về mọi mặt cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu A1 xin được ở với bố, cháu A2 xin được ở với mẹ, HĐXX sẽ giao cháu Vũ Ngọc A2 và Vũ Minh Ph cho chị Lưu Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ Thắng A1 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không lấy được lời khai của anh T nên không biết quan điểm của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lan A mặc dù được giao nuôi hai con chung nhưng không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị Lan A nên được nhận.

Chị Lan A và anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, công sức, nợ chung*: Chị Lan A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công sức, nợ chung và không đề nghị giải quyết. Do không lấy được lời khai của anh T nên không biết quan điểm của anh T như thế nào về tài sản chung, công sức và nợ chung. Do vậy không đề cập giải quyết, nếu sau này anh T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Chị Lưu Thị Lan A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

### **Tuyên xử:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Lưu Thị Lan A được ly hôn anh Vũ Văn T.

[2] **Về con chung**: Giao cho chị Lưu Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc A2, sinh ngày 08/9/2015 và cháu Vũ Minh Ph, sinh ngày 23/9/2019, giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thắng A1, sinh ngày 05/9/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lan A và anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T, chị Lan A và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Lan A và anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**[3] Về tài sản chung:** Không đề cập giải quyết. Nếu sau này anh T có yêu cầu yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

**[4] Về án phí:** Chị Lưu Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lan A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004583 ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Chị Lan A đã nộp đủ án phí.

**[5] Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện TL;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã NQ (Đăng ký số 36 ngày 10/12/2009).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý**

**Vũ Thị Toan**

**Lương Văn Kế**

**Nguyễn Thị Lý**

